

QUYẾT ĐỊNH
**“ V/v công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách nhà nước
quý 2 năm 2024”**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VỤ BẢN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trung tâm y tế huyện Vụ Bản;

Xét đề nghị của Trưởng phòng tổ chức- hành chính, Trung tâm y tế huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách nhà nước quý 2 năm 2024 của Trung tâm y tế huyện Vụ Bản (đính kèm dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý 2 năm 2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, phòng tài chính kế toán, các khoa, phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Đề B/c);
- Lưu HC-KT



Phạm Ngọc Hạnh

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai đánh giá thực hiện dự toán thu-chi quý 2 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-TTYT ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm y tế Vụ Bản về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 13h30 ngày 04 tháng 7 năm 2024, Trung tâm y tế huyện Vụ Bản tiến hành công khai đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024, như sau:

I. Thành phần:

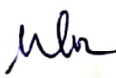



- Đ/c Phạm Ngọc Hạnh- Phó giám đốc phụ trách TTYT Vụ Bản
- Đ/c Phạm Đăng khôi - Phó phòng Tổ chức hành chính
- Đ/c Lê Văn Hùng- Chủ tịch Công đoàn TTYT Vụ Bản
- Đ/c Lưu Pháp- Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán TTYT Vụ Bản
- Đ/c Nguyễn Hoài Lương- Viên chức phòng chính kế toán TTYT Vụ Bản

II. Nội dung:

- Nội dung: Niêm yết công khai đánh giá tự hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024;(Biểu mẫu số 03: Ban hành theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính).
- Vị trí niêm yết: Niêm yết tại Trụ sở làm việc của cơ quan đơn vị và trên trang web của đơn vị.
- Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 15h30 ngày 04 tháng 7 năm 2024 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 15h30 ngày 04 tháng 8 năm 2024(30 ngày liên tục).
- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.
- Mọi thông tin phản hồi gửi về: Phòng Tài chính kế toán của đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 15h20 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

THÀNH PHẦN THAM GIA

-  Phạm Đăng Khôi
-  Lê Văn Hùng
-  Lưu Pháp
-  Nguyễn Hoài Lương



Phạm Ngọc Hạnh

Số: 266b/BC-TTYT

Vụ Bản, ngày 04 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán thu- chi ngân sách quý 2 năm 2024”

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trung tâm y tế huyện Vụ Bản;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 tại đơn vị;

Trung tâm y tế huyện Vụ Bản công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2024 cụ thể như sau:

A. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Tổng chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình quý 2 năm 2024 là: 4.801,7167 triệu đồng, đạt 21,58%, giảm 2,62% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung như sau:

I. Kinh phí chi thường xuyên:

Tổng chi kinh phí thường xuyên quý 2/2024: 4.415,256 triệu đồng, đạt 21,63% dự toán năm và giảm 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi thường xuyên khối y tế dự phòng và dân số (loại 130-131) quý 2/2024: 862,203 triệu đồng, đạt 18,86% dự toán năm và giảm 0,66% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên khối xã, thị trấn (loại 130-132) quý 2/2024: 3.553,053 triệu đồng, đạt 22,43% dự toán năm và giảm 4,36 % so với cùng kỳ năm trước

II. Kinh phí chi không thường xuyên:

Tổng chi kinh phí không thường xuyên quý 2/2024: 386,461 triệu đồng, đạt 20,99% dự toán năm và tăng 2,39% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi không thường xuyên khối dự phòng(loại 130-131) quý 2/2024: 0 triệu đồng, đạt 0% dự toán năm và không tăng giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Chi không thường xuyên khối xã(loại 130-132) quý 2/2024: 42,751 triệu đồng, đạt 11,88% dự toán năm và tăng 11,88% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi không thường xuyên khối dân số(chi thù lao cộng tác viên dân số) (loại 130-151) quý 2/2024: 76,95 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm và không tăng giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên phụ cấp y tế thôn bản các xã, thị trấn (loại 130-139) quý 2/2024: 266,76 triệu đồng, đạt 24,85% dự toán năm và giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước

(Chi tiết cụ thể theo biểu số 03: Công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2024).

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2024 của Trung tâm y tế huyện Vụ Bản.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Đề B/c);
- Lưu HC-KT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hạnh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm y tế Vụ Bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	0	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0
I	Chi sự nghiệp	0	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0	0	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	22.252,000	4.801,717	21,58	-2,62
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20.410,680	4.415,256	21,63	-3,27
	<i>Loại 130, khoản 131(Hệ dự phòng+dân số)</i>	4.572,352	862,203	18,86	-0,66
	<i>Loại 130, khoản 132(Hệ chữa bệnh)</i>	15.838,328	3.553,053	22,43	-4,36
	<i>Các trạm y tế xã, thị trấn</i>	15.838,328	3.553,053	22,43	-4,36
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.841,320	386,461	20,99	2,39
4.2.1	Loại 130, khoản 131	100	0	0	0
	<i>Tăng cường cơ sở vật chất khối DP</i>	100	0	0	0
4.2.2	Loại 130, khoản 132	360	42,751	11,88	11,88
	<i>Tăng cường cơ sở vật chất tuyến xã</i>	360	42,751	11,88	11,88
4.2.3	Loại 130, khoản 151	307,80	76,950	25,00	0,00
	<i>Chi thù lao cộng tác viên dân số</i>	307,80	76,950	25,00	0,00
4.2.4	Loại 130, khoản 139	1.073,520	266,760	24,85	-0,15
	<i>Phụ cấp y tế thôn cho các xã, thị trấn</i>	1.073,520	266,760	24,85	-0,15
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
11	Chi chương trình mục tiêu y tế dân số	0	0	0	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0
I	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
1.1	Dự án A	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2	Dự án B	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0
2.1	Dự án A	0	0	0	0
2.2	Dự án B	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0
3.1	Dự án A	0	0	0	0
3.2	Dự án B	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
4.1	Dự án A	0	0	0	0
4.2	Dự án B	0	0	0	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0
5.1	Dự án A	0	0	0	0
2.2	Dự án B	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	0
6.1	Dự án A	0	0	0	0
6.2	Dự án B	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0
7.1	Dự án A	0	0	0	0
7.2	Dự án B	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0
8.1	Dự án A	0	0	0	0
8.2	Dự án B	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	0
9.1	Dự án A	0	0	0	0
9.2	Dự án B	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0
10.1	Dự án A	0	0	0	0
10.2	Dự án B	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
1.1	Dự án A	0	0	0	0
1.2	Dự án B	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0
2.1	Dự án A	0	0	0	0
2.2	Dự án B	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0
3.1	Dự án A	0	0	0	0
3.2	Dự án B	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
4.1	Dự án A	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.2	Dự án B	0	0	0	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0
5.1	Dự án A	0	0	0	0
2.2	Dự án B	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	0
6.1	Dự án A	0	0	0	0
6.2	Dự án B	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0
7.1	Dự án A	0	0	0	0
7.2	Dự án B	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0
8.1	Dự án A	0	0	0	0
8.2	Dự án B	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	0
9.1	Dự án A	0	0	0	0
9.2	Dự án B	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0
10.1	Dự án A	0	0	0	0
10.2	Dự án B	0	0	0	0
III	Tổng số thu, chi dịch vụ y tế	0	0	0	0
1	Tổng số thu dịch vụ y tế	0	0	0	0
1.1	Thu viện phí+ thu BHYT	0	0	0	0
1.2	Thu khác	0	0	0	0
2	Chi dịch vụ y tế	0	0	0	0
2.1	Chi phục vụ chuyên môn	0	0	0	0
2.2	Chi thường xuyên khác	0	0	0	0
2.3	Chi từ các khoản thu khác	0	0	0	0
3	Nộp NSNN từ thu dịch vụ y tế	0	0	0	0

Ngày 04 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Hoài Lương

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hạnh